

Số: 17 /VTNN

Đồng Nai, ngày 16 tháng 04 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Đồng Nai

- Mã chứng khoán: DOC
- Địa chỉ: Đường số 1, KCN Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại liên hệ: (0251) 3836 270 – 3833 289 Fax: (0251) 3836 270 – 3833 289
- E-mail: docambh@vnn.vn
- Đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị Anh Thy- Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
- Loại thông tin công bố: ☒định kỳ ☐bất thường ☐24h ☐theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai CBTT **Báo cáo thường niên năm 2020.**

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty mục quan hệ cổ đông tại đường dẫn “ docam.vn/tai-lieu-van-ban/ ”

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

*** Tài liệu đính kèm:**

Báo cáo thường niên năm 2020

**Đại diện tổ chức
Người đại diện theo pháp luật
CHỦ TỊCH HĐQT**



Phan Thị Anh Thy

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
- Tên tiếng Anh: Dong Nai Joint Stock Company of Agricultural Material
(Tên viết tắt: DOCAM)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 3600333736
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng
- Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Số điện thoại: (0251) 3836 270 / 3833 289
- Số fax: (0251) 3836 270
- Website: www.docam.vn
- Mã cổ phiếu: DOC

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày thành lập, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:
 - + Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai được chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Vật tư nông nghiệp Đồng Nai (100% vốn sở hữu nhà nước) theo Quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.
 - + Ngày 01/03/2010: Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai chính thức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và bắt đầu đi vào hoạt động.
 - + Ngày 08/7/2020: Công ty đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu.
 - + Ngày 19/12/2016: Cổ phiếu công ty (DOC) được chính thức giao dịch trên sàn Upcom.
 - + Tất cả cổ phần của Công ty phát hành vào thời điểm cổ phần hóa và cho đến năm 2020 là cổ phần phổ thông.
 - + Cổ phiếu công ty hiện chưa niêm yết.
- Các sự kiện khác: /

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

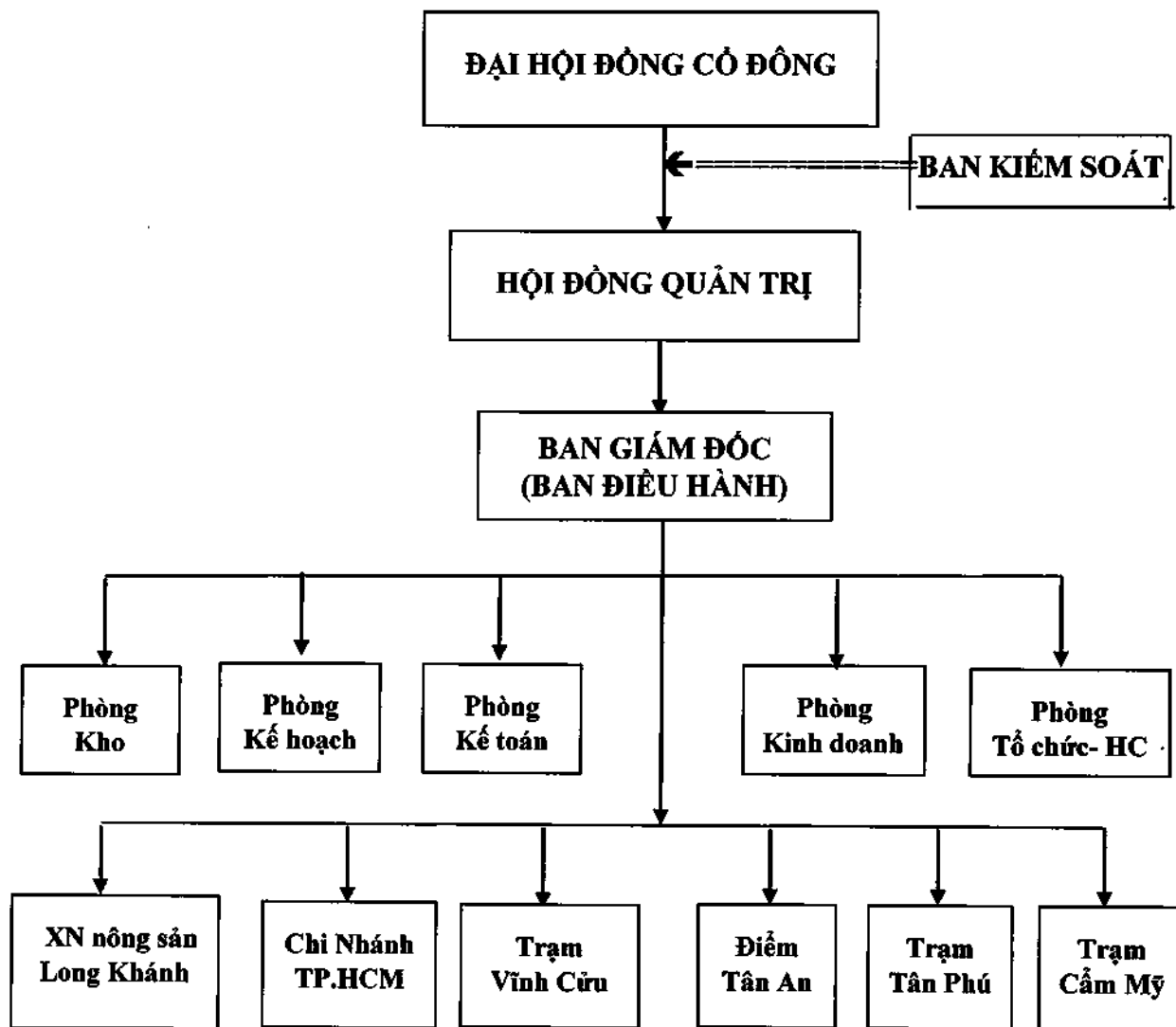
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:
 - + Kinh doanh phân bón: Bán buôn phân bón, thuốc bảo vệ thực vật (mã ngành 4669);
 - + Kinh doanh nông sản: Bán buôn nông sản nguyên liệu, giống cây trồng (mã ngành 4620).
- Địa bàn kinh doanh chủ yếu:

Công ty hoạt động chủ yếu tại khu vực Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ và Tây Nguyên của Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị của Công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc (quy định tại mục a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp).

Mô hình quản trị và bộ máy quản lý như sau:



- Các công ty con, công ty liên kết: không

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Đảm bảo kết quả hoạt động mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Ổn định và mở rộng thị trường hoạt động của Công ty. Chia sẻ và hợp tác với các đối tác/ khách hàng, đảm bảo đôi bên cùng có lợi.

Đồng hành với sự phát triển của các vùng nông nghiệp gắn kết với sự phát triển của Công ty.

Xây dựng và phát triển thương hiệu phân bón DOCAM trở thành một trong những thương hiệu uy tín nhất về chất lượng.

Xây dựng chính sách tuyển dụng, phát triển, đánh giá và đào tạo nhân viên, nhằm giúp Công ty sở hữu đội ngũ nhân viên hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả, đạt được mục tiêu.

Sử dụng tài sản, vốn hợp lý, hiệu quả, nhằm tiết kiệm chi phí cũng như đem lại lợi ích cho Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Tập trung mọi nguồn lực để kinh doanh thương mại và dịch vụ nhằm đạt lợi nhuận trong quá trình hoạt động.

Tăng cường đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất Xí nghiệp nông sản Long Khánh nhằm nâng cao năng lực hoạt động, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ kho bãi trên địa bàn trong thời gian tới.

Chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua các hoạt động đào tạo kỹ năng và kiến thức chuyên môn; tìm kiếm, tuyển dụng mới nhân sự chất lượng cao.

Xây dựng thương hiệu phân bón DOCAM, phấn đấu trở thành một trong những doanh nghiệp đầu ngành phân bón.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Công ty luôn đồng hành cùng với nhà nông. Công ty luôn chia sẻ và hợp tác với các đối tác/khách hàng để đôi bên cùng có lợi.

Công ty luôn coi trọng và quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, tạo môi trường làm việc thân thiện, xanh, sạch. Đặc biệt, Công ty luôn đặt sự an toàn sản xuất lên hàng đầu, đảm bảo người lao động được trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ lao động cần thiết trong quá trình sản xuất kinh doanh.

Công ty luôn ưu tiên mục tiêu vì môi trường trong quá trình hoạt động. Quy trình hoạt động, sản xuất của Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn về môi trường, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu pháp lý và các yêu cầu khác của địa phương.

Đảm bảo mục tiêu phát triển công ty đi đôi với việc đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng, xã hội. Hằng năm công ty trích một phần lợi nhuận, quỹ phúc lợi nhằm tài trợ cho các chương trình hoạt động vì xã hội, cộng đồng nơi công ty đặt trụ sở chính như: đóng góp quỹ xây dựng nhà tình thương, quỹ xóa đói giảm nghèo, quỹ an ninh quốc phòng tại địa phương, hiến máu nhân đạo...

6. Các rủi ro:

Rủi ro về kinh tế

Kinh tế Việt Nam có mức tăng trưởng GDP đạt 2,91%, tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế – xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới; trong đó, ngành nông nghiệp tăng 2,55%.

Mặc dù khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, sản lượng của một số cây lâu năm, sản phẩm chăn nuôi chủ yếu và sản lượng tôm năm 2020 tăng khá nên tốc độ tăng của khu vực này đạt cao hơn năm 2019. Song bên cạnh đó, sản xuất nông, lâm, nghiệp và thủy sản năm 2020 nói chung vẫn gặp nhiều khó khăn do tác động của hạn hán, xâm nhập mặn, lũ lụt; dịch Covid-19 diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng đến hoạt động xuất, nhập khẩu và tiêu thụ nông sản. Điều này cũng tác động không nhỏ đến tình hình kinh doanh của các doanh nghiệp kinh doanh vật tư nông nghiệp. Để hạn chế rủi ro, Công ty luôn theo sát và cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô để có thể ứng phó với những biến động khó lường từ nền kinh tế.

Rủi ro về pháp luật

Hoạt động của Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp chịu sự điều chỉnh của hệ thống luật và văn bản dưới luật có liên quan như Luật Doanh nghiệp, Bộ Luật Lao động, Luật Chứng khoán, Luật Thuế, Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định về quản lý phân bón, Quy chuẩn kỹ thuật phân bón Việt Nam,... Hệ thống pháp luật nước ta đang trong quá trình hoàn thiện nên chắc chắn sẽ không tránh khỏi những sự thay đổi thường xuyên. Do đó, Công ty luôn cập nhật những sự điều chỉnh này, để có thể điều chỉnh hoạt động kinh doanh sao cho phù hợp với chính sách mới.

Rủi ro về môi trường

Trong những năm qua, môi trường là một trong những vấn đề thu hút sự quan tâm của dư luận nhiều nhất. Những trường hợp gây ô nhiễm môi trường thời gian gần đây, hứng chịu nhiều chỉ trích từ cộng đồng, và sự quay lưng từ người tiêu dùng. Nhận thức được điều đó, Công ty luôn thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về môi trường trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó, đặc biệt chú trọng đến các hoạt động xử lý chất thải nước và chất thải rắn, để đảm bảo một môi trường sống lành mạnh và an toàn cho cộng đồng xung quanh địa bàn. Năm 2020 Nhà máy phân bón ngừng hoạt động sản xuất phân bón, chỉ tập trung tiêu thụ hàng tồn kho, nên không có rủi ro về môi trường.

Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro đã được nhận diện ở trên, Công ty có thể phải đối mặt với những trường hợp bất khả kháng như cháy nổ, hỏa hoạn, thiên tai, ... Để đề phòng và giảm thiểu tối đa thiệt hại do những trường hợp này gây ra, Công ty đã thực hiện nghiêm túc những quy định về an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy,... và mua bảo hiểm cho người lao động và tài sản.

Rủi ro đặc thù ngành

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có mối liên hệ mật thiết đến ngành nông nghiệp nên sẽ bị ảnh hưởng bởi thời tiết, diện tích đất gieo trồng, giá nông sản và tính mùa vụ. Năm 2020, thiên tai xảy ra liên tiếp, diễn biến phức tạp, nhiều cơn bão, đông, lốc, lũ quét, lũ ống... ở khu vực Trung bộ, Tây nguyên và xâm nhập mặn ở Nam bộ tác động xấu đến sản xuất nông nghiệp, giảm diện tích canh tác, dẫn đến giảm nhu cầu sử dụng phân bón. Trong tương lai, hiện tượng này được dự báo diễn biến khó lường và tác động nghiêm trọng hơn nữa, gián tiếp ảnh hưởng đến hoạt động của ngành phân bón nói chung và của Công ty nói riêng.

Bên cạnh đó, ngành sản xuất phân bón Việt Nam vẫn chưa thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu phân bón trong nước (nhất là phân Kali, SA,...), mỗi năm Việt Nam phải nhập khẩu một lượng đáng kể từ Nga, Trung Quốc, Canada,... Những yếu tố trên góp phần tạo nên áp lực cạnh tranh rất lớn đối với các doanh nghiệp hoạt động trong ngành.

Ngoài ra, biến động về giá dầu cũng là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến giá phân bón. Do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, giá dầu trên thế giới đã có sự biến động rất lớn trong năm 2020, kéo theo giá phân bón cũng đã biến động theo. Chính vì thế, các doanh nghiệp ngành phân bón nói chung và DOCAM nói riêng cũng cần liên tục cập nhật tình hình để có thể ứng phó kịp thời biến động về giá của phân bón khi giá dầu thay đổi.

Đối với kinh doanh nông sản (bắp hạt, mì lát): do ảnh hưởng của hậu dịch tả heo Châu Phi, tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, việc tiêu thụ sản phẩm nguyên liệu thức ăn chăn nuôi luôn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát, làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của ngành năm 2020 và 2021.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

*** Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Kế hoạch	(%) Tăng/giảm TH2020/2019	(%) TH/KH 2020
1. Tổng sản lượng tiêu thụ	Tấn	50.763	50.908	47.600	Tăng 0,28%	106,94%
2. Doanh thu thuần	Triệu đồng	351.261	326.027	298.784	Giảm 7,18%	109,11%
3. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	1.628	2.970	1.900	Tăng 82,43%	156,31%
4. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.288	2.360	1.520	Tăng 83,22%	155,26%

Năm 2020, chỉ tiêu tổng sản lượng tiêu thụ và lợi nhuận đều đạt, vượt so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm trước. Đối với chỉ tiêu doanh thu thuần thì đạt vượt kế hoạch, còn so với cùng kỳ năm trước giảm khoảng 7,18% do giá phân bón bình quân trong năm giảm. Tổng hợp, đối chiếu với nhiệm vụ được giao năm 2020, thì Công ty hoàn thành tất cả các chỉ tiêu được cấp thẩm quyền giao. Tình hình tài chính Công ty lành mạnh, không có nợ xấu khó đòi.

*** Cơ cấu sản phẩm:**

Sản phẩm kinh doanh	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Kế hoạch	(%) tăng/giảm TH2020/2019	(%) TH/KH 2020
- Phân bón kinh doanh	Tấn	34.350	30.845	28.310	Giảm 10,2%	108,9%
- Phân bón Nhà máy sản xuất, nguyên liệu hữu cơ	Tấn	211	94	/	/	/
- Nông sản (khoai mì); lúa giống	Tấn	16.202	19.774	19.290	Tăng 22,04%	102,5%
- Thức ăn chăn nuôi	Tấn	/	195	/	/	/
Cộng sản lượng:	Tấn	50.763	50.908	47.600	Tăng 0,28%	106,9%

Tổng sản lượng kinh doanh thực hiện được 106,9% kế hoạch, bằng 100,28% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, mặt hàng nông sản (khoai mì) tăng nhiều so với cùng kỳ năm trước và đạt 102,5% kế hoạch đề ra; còn mặt hàng phân bón kinh doanh giảm 10,2% so với năm 2019. Phân bón Nhà máy sản xuất không có trong kế hoạch năm 2020 do Nhà máy phải ngừng hoạt động để thanh lý tài sản, bàn giao lại mặt bằng đất cho nhà nước (theo quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Đồng Nai). Trong năm, Nhà máy chỉ tiêu thụ số phân bón tồn kho. Mặt hàng thức ăn chăn nuôi cũng phát sinh nhỏ, sản lượng không đáng kể.

*** Cơ cấu doanh thu:**

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 326.027.063.830 đồng, đạt 109,11% kế hoạch và bằng 92,82% so với cùng kỳ năm 2019. Chi tiết doanh thu năm 2020 như sau:

Hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	% tăng, giảm
Phân bón kinh doanh	Triệu đồng	261.616	217.766	Giảm 16,7%
Nông sản (khoai mì)	Triệu đồng	86.973	104.517	Tăng 20,1%
Thức ăn chăn nuôi	Triệu đồng	0	728	/
Hạt giống	Triệu đồng	665	440	Giảm 33,8%
Dịch vụ, khác	Triệu đồng	2.007	2.756	Tăng 37,3%
Doanh thu thuần	Triệu đồng	351.261	326.027	Giảm 7,18%

Phân bón kinh doanh là nguồn phân bón do công ty nhập khẩu trực tiếp hoặc mua nội địa và bán cho các khách hàng. Năm 2020, doanh thu phân bón kinh doanh vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất (66,66% doanh thu thuần) đạt 217,766 tỷ đồng.

Mặt hàng nông sản (khoai mì) kinh doanh do Công ty mua về bán lại, chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 trong cơ cấu doanh thu thuần của công ty (24,76% năm 2019 và 32,05% năm 2020). Năm nay sản lượng khoai mì nông sản tiêu thụ tăng 22% so với thực hiện năm trước, nên tỷ trọng doanh thu nông sản cũng tăng lên chiếm tỷ lệ 32,05% doanh thu thuần. Doanh thu từ kinh doanh hạt giống và dịch vụ, khác chiếm tỷ trọng nhỏ không đáng kể (chưa đến 1%); trong đó, doanh thu dịch vụ tăng khoảng 37% với cùng kỳ năm trước.

*** Cơ cấu lợi nhuận trước thuế:**

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	Thực hiện 2019	Thực hiện 2020	% tăng giảm
1	Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	Đồng	(271.487.843)	2.656.855.570	/
2	Lợi nhuận khác	Đồng	1.899.464.465	313.719.106	- 83%
	Tổng cộng:		1.627.976.622	2.970.574.676	+ 82%

Năm 2020, chỉ tiêu lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch, so với cùng kỳ năm trước tăng khoảng 82%. Trong đó, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chiếm tỉ trọng chủ yếu (# 89,4% lợi nhuận thuần). Lợi nhuận phát sinh từ hai mặt hàng phân bón và nông sản kinh doanh, trong đó, mặt hàng nông sản đóng góp phần lợi nhuận quan trọng trong năm 2020. Lợi nhuận khác chủ yếu là phần giá trị thu hồi đối với tài sản thanh lý.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Bà Phan Thị Anh Thy - Giám đốc (đến 25/6/2020), Chủ tịch HĐQT từ 26/6/2020 đến nay.	
Ngày tháng năm sinh	20/4/1969
Nơi sinh	Biên Hòa – Đồng Nai
Địa chỉ thường trú	58B đường 30/4, Khu phố 4, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản lý Kinh tế, Cử nhân Hóa
Tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện	3.221.500 cổ phần
Đại diện sở hữu (TCT CNTP Đồng Nai)	3.210.800 cổ phần

Sở hữu cá nhân	10.700 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu/ đại diện	32,215% vốn điều lệ
Quá trình công tác:	
07/1995 – 02/2008	Chuyên viên, Phụ trách bộ phận Dịch vụ An Bình – Công ty Xuất nhập khẩu Đồng Nai
03/2008 – 08/2009	Giám đốc Xí nghiệp Nông sản và Dịch vụ An Bình – Công ty Xuất nhập khẩu Đồng Nai
09/2009 - 12/2011	Chuyên viên Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
01/2012 – 07/2013	Phó Trưởng phòng Kinh doanh liên kết Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai
08/2013 – 03/2014	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
04/2014 – 25/6/2020	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty CP Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
26/6/2020 – nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Cao Hùng Lai - Phó Giám đốc	
Ngày tháng năm sinh	28/10/1963
Nơi sinh	Biên Hòa – Đồng Nai
Địa chỉ thường trú	E4/1 Khu phố 4, phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
Tổng số cổ phần sở hữu/ đại diện	2.031.500 cổ phần
Đại diện sở hữu (TCT CNTP Đồng Nai)	2.000.000 cổ phần
Sở hữu cá nhân	31.500 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu/ đại diện	20,315% vốn điều lệ
Quá trình công tác:	
07/1985 – 04/1994	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Công ty Cà phê Đồng Nai
05/1994 – 12/2004	Chuyên viên, Trưởng phòng Kế hoạch-KT Cty Vật tư nông nghiệp Đồng Nai (DNNN)
01/2005 - 02/2010	Trưởng phòng Kế hoạch-KT Công ty TNHH MTV Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
03/2010 – nay	Thành viên Hội đồng quản trị; Trưởng phòng Kế hoạch Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
04/2014 – nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai

Bà Mai Thị Xuân Hồng - Kế toán trưởng (đến 31/7/2020)	
Ngày tháng năm sinh	21/7/1968
Nơi sinh	Long An
Địa chỉ thường trú	09 khu phố 3, phường Tam Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Tổng số cổ phần sở hữu	22.100 cổ phần
Đại diện	/
Sở hữu cá nhân	22.100 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu	0,221% Vốn điều lệ
Quá trình công tác:	
03/1988 – 12/2001	Chuyên viên Phòng Kế toán Công ty Vật tư nông nghiệp Đồng Nai (DNNN)
01/2002 – 12/2004	Phó phòng Kế toán Công ty Vật tư nông nghiệp Đồng Nai (DNNN)
01/2005 – 12/2006	Phó phòng Kế toán Công ty TNHH một thành viên Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
01/2007 – 02/2010	Quyền Trưởng phòng Kế toán Công ty TNHH một thành viên Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
03/2010 – 31/7/2020	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
04/2014 – 25/6/2020	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai
01/8/2020	Nghỉ việc vì lý do sức khỏe

Ông Ngô Huỳnh Minh- Kế toán trưởng kể từ 01/8/2020	
Ngày tháng năm sinh	24/08/1979
Nơi sinh	Tiền Giang
Địa chỉ thường trú	402C1, Vũ Hồng Phô, KP5, P.An Bình, TP.Biên Hòa, T.Đồng Nai
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán
Tổng số cổ phần sở hữu	10.000 CP
Tỷ lệ sở hữu	0,1% vốn điều lệ
Quá trình công tác:	
06/2003 - 03/2004	Nhân viên kế toán, Công ty TNHH SX Mát Kính ChuanSheng
03/2004 - 03/2006	Kế toán tổng hợp, Công ty TNHH Phước Thạnh
03/2006 - 11/2006	Phụ trách kế toán, Công ty Xây Dựng Hoàng Phúc Đạt
11/2006 - 03/2008	Phụ trách kế toán, Công ty Y Phục Doanh Nhân
03/2008 - 04/2009	Trợ lý kiểm toán, Công ty Kiểm Toán Vạn An
04/2009 - 02/2010	Nhân viên kế toán, Công ty TNHH MTV Vật Tư Nông Nghiệp Đồng Nai
03/2010 - 03/2016	Thành viên Ban kiểm soát, Công ty Cổ Phần Vật Tư Nông Nghiệp Đồng Nai
04/2016 - 06/2020	Trưởng Ban kiểm soát, Công ty Cổ Phần Vật Tư Nông Nghiệp Đồng Nai
08/2020 – nay	Kế toán trưởng, Công ty Cổ Phần Vật Tư Nông Nghiệp Đồng Nai

- Những thay đổi trong Ban Điều hành:

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
01	Phan Thị Anh Thy	- Ngày được bầu làm Chủ tịch HĐQT: 26/6/2020 - Ngày miễn nhiệm Giám đốc: 25/6/2020

02	Mai Thị Xuân Hồng	- Ngày miễn nhiệm Kế toán trưởng: 01/8/2020
03	Ngô Huỳnh Minh	- Ngày bổ nhiệm Kế toán trưởng: 01/8/2020

- Số lượng cán bộ, nhân viên tại ngày 31/12/2020: 40 người

- Mức lương bình quân của người lao động:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020
Mức lương bình quân NLD	Đồng/người/tháng	6.136.000	7.198.000

- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- *Chính sách đào tạo:*

Xác định rõ vai trò của việc đào tạo đối với vấn đề nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ, Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai luôn có những biện pháp khuyến khích việc chia sẻ kinh nghiệm giữa những người lao động, đồng thời công ty tiến hành tổ chức các đợt đào tạo chuyên môn cho các công nhân viên.

- *Thời gian làm việc:*

Trên cơ sở chế độ chung, công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 6 ngày/tuần. Tuy nhiên, khi có yêu cầu đáp ứng tiến độ các hợp đồng, nhân viên sẽ làm thêm giờ và công ty có chính sách đảm bảo quyền lợi cho người lao động, đồng thời tuân thủ các quy định của Luật lao động.

- *Chính sách lương thưởng:*

Chính sách lương - thưởng là một trong những chính sách cơ bản giúp thu hút, duy trì và giữ chân người lao động, đặc biệt là lao động giỏi. Ý thức được điều này, Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai luôn nghiên cứu áp dụng chính sách lương- thưởng phù hợp với qui định của pháp luật, đồng thời tạo động lực cho người lao động làm việc ngày càng tốt hơn.

- *Chính sách phúc lợi:*

Vào các ngày Lễ kỷ niệm lớn như Tết Nguyên Đán, Ngày Lễ 30/4 & 01/5, Ngày Quốc Khánh 2/9, Tết Dương Lịch 01/01,... Công ty đều thực hiện chế độ nghỉ và thưởng cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy định. Nhân viên nữ nhận được quà tặng và lời chúc mừng trong các dịp lễ 8/3 và 20/10. Con em của cán bộ công nhân viên trong Công ty vào dịp lễ Thiếu nhi 1/6 cũng được hưởng những phúc lợi tương ứng. Hàng năm Công ty đều cấp tiền trang phục cho toàn bộ người lao động nằm trong mức quy định của Bộ Tài chính. Trong năm 2020, Công ty và Công đoàn thống nhất không tổ chức cho người lao động đi tham quan nghỉ dưỡng như mọi năm để phòng chống dịch Covid- 2019 theo quy định của cơ quan chức năng.

Vấn đề an toàn lao động cũng được Công ty chú trọng bằng cách trang bị đồng phục, bảo hộ lao động, dụng cụ cho người lao động theo đúng qui định về an toàn lao động. Công tác sản xuất kinh doanh cũng được đảm bảo đáp ứng đúng qui định an toàn phòng chống cháy nổ để bảo vệ tốt nhất sức khỏe, tính mạng của người lao động.

Để tạo sự chuyên tâm vào công việc và sự an tâm cho người lao động, toàn bộ nhân viên của Công ty đều được đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Công ty còn mua bảo hiểm tai nạn 24/24 cho người lao động. Lãnh đạo công ty cùng Ban Chấp hành Công đoàn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp, tặng quà cho gia đình cán bộ công nhân viên khi gặp khó khăn, hoạn nạn, bệnh tật; Định kỳ tổ chức khám sức khỏe cho người lao động theo đúng quy định.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Công ty không thực hiện đầu tư dự án và không có khoản đầu tư tài chính nào trong năm 2020.

b) Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, không có công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chi tiêu	Năm 2019 (Đồng)	Năm 2020 (Đồng)	Tỉ lệ (%) 2020/2019
Tổng giá trị tài sản	107.843.571.540	119.921.647.074	111,2
Doanh thu thuần về bán hàng	351.261.336.441	326.027.063.830	92,8
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(271.487.843)	2.656.855.570	/
Lợi nhuận khác	1.899.464.465	313.719.106	16,5
Tổng lợi nhuận trước thuế	1.627.976.622	2.970.574.676	182,4
Lợi nhuận sau thuế	1.287.981.298	2.360.821.207	183,2

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	Lần Lần	17,59 5,99	7,37 4,67	Các hệ số đều dương lớn, Công ty đảm bảo được khả năng thanh toán nợ, kể cả lãi vay
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/ Tổng tài sản + Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	% %	5,54 5,86	13,34 15,40	Khả năng tài chính của công ty rất tốt
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động: + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản BQ	Vòng Lần	3,82 3,26	5,61 2,71	Công ty có vòng quay hàng tồn kho nhanh hơn so với cùng kỳ năm 2019.
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	% % % %	0,37 1,26 1,19 /	0,72 2,27 1,97 0,81	Các hệ số lợi nhuận đều lớn hơn 0 nhưng còn thấp, cho thấy khả năng sinh lời thấp

Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh vẫn bảo đảm bình thường trong năm 2020. Các hệ số khả năng thanh toán ít nhất là gấp 4,6 lần cho thấy khả năng thanh toán nợ Công ty rất tốt.

Hệ số nợ phải trả so với nguồn vốn chiếm tỷ lệ thấp cho thấy khả năng độc lập về mặt tài chính của Công ty rất cao, do đó mức độ rủi ro tài chính từ những biến động trên thị trường tài chính là thấp.

Cơ cấu vốn

Công ty sử dụng chủ yếu vốn chủ sở hữu để phục vụ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Công ty không có các khoản nợ dài hạn, nợ ngắn hạn chủ yếu là khoản nợ phải trả ngắn hạn, người bán ngắn hạn, người mua trả tiền trước ngắn hạn và phải trả ngắn hạn khác. Chỉ tiêu hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu năm 2020 là 15,4% cho thấy khả năng tài chính công ty rất tốt.

Năng lực hoạt động

Hệ số vòng quay hàng tồn kho năm 2020 (5,61 vòng # 65 ngày/ vòng) nhanh hơn so với cùng kỳ năm trước (3,82 vòng # 95 ngày/ vòng). Giá trị hàng tồn kho của Công ty tại thời điểm cuối năm 2020 là 43,150 tỷ đồng, so với cuối năm 2019 giảm khoảng 37,82%.

Khả năng sinh lời

Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 2,360 tỷ đồng, tăng 83,2% so với năm 2019. Điều này làm các chỉ số về khả năng sinh lời năm 2020 đều cao hơn năm trước. Chỉ số ROA và ROE lần lượt là 2,27% và 1,97% cao hơn so với tỷ lệ 1,26% và 1,19% năm 2019. Tuy nhiên, các chỉ số này nhỏ cho thấy khả năng sinh lời còn thấp.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số cổ phiếu đã phát hành: 10.000.000 CP
- Cổ phiếu phổ thông: 10.000.000 CP
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ CP
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 CP
- Số cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 10.000.000 CP
- Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 CP

Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài; không niêm yết chứng khoán tại nước ngoài.

b) Cơ cấu cổ đông (theo danh sách VSD lập ngày 15/12/2020):

Stt	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	THEO TỈ LỆ SỞ HỮU:	100	10.000.000	100,000
1	Cổ đông lớn	1	7.210.800	72,108
2	Cổ đông nhỏ	99	2.789.200	27,892
II	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC, CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	100	10.000.000	100,000
1	Cổ đông trong nước	100	10.000.000	100,000
2	Cổ đông nước ngoài	0	0	0

III	CỔ ĐỒNG TỔ CHỨC VÀ CỔ ĐỒNG CÁ NHÂN	100	10.000.000	100,000
1	Cổ đồng tổ chức	5	7.760.800	77,608
2	Cổ đồng cá nhân	95	2.239.200	22,392

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không phát sinh

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh

e) Các chứng khoán khác: Không phát sinh

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: /

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: /

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thương mại nên sản phẩm đầu vào cũng chính là sản phẩm đầu ra của Công ty. Công ty gần như không sử dụng nguyên vật liệu thô nào trong các hoạt động kinh doanh phân bón, nông sản.

Đối với hoạt động sản xuất phân bón năm trước quy mô nhỏ, sản lượng thấp, Công ty sử dụng nguyên vật liệu đầu vào là các loại phân bón hóa học và nguyên liệu khác để phối trộn, Công ty đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo quản và sử dụng hóa chất trong sản xuất phân bón. Sang năm 2020, việc sản xuất phân bón NPK tại Nhà máy phân bón không phát sinh do ngừng hoạt động, thanh lý tài sản và trả lại mặt bằng cho Nhà nước (theo Quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Đồng Nai). Việc đóng gói sản phẩm, Công ty sử dụng bao bì PP, trong quá trình sản xuất các bao đựng nguyên liệu rách vỡ, bao phế,... luôn được Công ty kiểm soát chặt chẽ.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Điện năng của Công ty được sử dụng chủ yếu cho hoạt động quản lý và vận hành tại nhà máy sản xuất và điện sinh hoạt, phục vụ hoạt động quản lý tại văn phòng của công ty. Chi phí mà Công ty phải trả cho nhà cung cấp điện năm 2020 là 131.432.674 đồng giảm khoảng 0,31 lần so với năm 2019 chủ yếu do ngừng hoạt động sản xuất phân bón tại Nhà Máy và một phần nhỏ do tiết kiệm điện.

6.4. Tiêu thụ nước

Nước là nguồn tài nguyên quý giá nhưng không vô tận, vì thế chính sách tiết kiệm nước luôn được Công ty đặt lên hàng đầu. Phần lớn, lượng nước được sử dụng trong quá trình sinh hoạt của công nhân viên, một phần nhỏ dùng để vệ sinh máy móc thiết bị sản xuất phân bón và còn lại cho các hoạt động khác như: dùng trong công tác phòng cháy chữa cháy, tưới cây,... Trong năm qua Công ty đã sử dụng 43.518.300 đồng tiền nước, tăng khoảng 26% so với cùng kỳ năm trước, một phần do giá tiêu thụ nước tăng, một phần do cung cấp dịch vụ kho thuê.

Công nhân viên và người lao động trong Công ty đều nhận thức tầm quan trọng trong việc tiết kiệm cũng như sử dụng hiệu quả nguồn nước.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Môi trường luôn là vấn đề nóng của xã hội, bảo vệ môi trường là bảo vệ nguồn tài nguyên, đời sống của con người. Nhận thức được điều đó trong năm qua Công ty luôn tuân thủ những quy định về bảo vệ môi trường, xây dựng hình ảnh tốt đẹp trong mắt xã hội và người tiêu dùng. Công

ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn về môi trường, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu pháp lý và các yêu cầu khác của địa phương

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

Những chính sách đối với người lao động của Công ty được xây dựng dựa trên quy định của Luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, phù hợp với thực trạng của Công ty và đáp ứng với mức sống của người lao động.

Công ty luôn tạo điều kiện để người lao động thi đua, sáng tạo trong công việc. Ngoài ra, ổn định và nâng cao mức thu nhập cho người lao động cũng là một trong những mục tiêu quan trọng mà Công ty hướng đến.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Công ty cũng tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện, hoạt động xã hội do Chính quyền địa phương tổ chức. Công nhân viên công ty đã thực hiện hiến máu nhân đạo, đóng góp quỹ xóa bỏ giảm nghèo, ủng hộ tiền cho người nghèo ăn Tết, đóng quỹ phòng chống thiên tai,...

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Hiện nay, Công ty chưa có hoạt động nào liên quan đến thị trường vốn xanh, tuy nhiên nếu nhận được hướng dẫn của UBCKNN, Công ty sẽ tích cực tham gia.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai (DOCAM) hoạt động sản xuất, kinh doanh chủ yếu tập trung vào lĩnh vực thương mại phân bón và nông sản.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020 được đặt trong bối cảnh:

+ Kinh tế thế giới diễn biến phức tạp và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Cuộc chiến thương mại giữa Mỹ - Trung Quốc vẫn đang tiếp diễn và ngày càng khốc liệt đã ảnh hưởng đến thương mại quốc tế cũng như tác động đến tăng trưởng của nhiều quốc gia và khu vực, kể cả Việt Nam.

+ Đối với trong nước, bên cạnh những thành quả đạt được về tốc độ tăng trưởng (GDP) của năm trước, kinh tế Việt Nam vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn đặc biệt là trong lĩnh vực nông nghiệp. Do thuần túy hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ nông nghiệp nên Công ty cũng bị ảnh hưởng bởi sự khó khăn chung của ngành nông nghiệp. Các doanh nghiệp kinh doanh buôn bán phân bón đã và đang tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, năm 2020 sản lượng tiêu thụ phân bón hóa học tại thị trường Việt Nam giảm từ 15 - 20%. Tình hình thời tiết thất thường, có thời điểm thời tiết khô hạn kỷ lục, có lúc lại xuất hiện bão lụt, lũ quét liên tục, ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất nông nghiệp. Một số mặt hàng nông sản như hồ tiêu, cao su, cà phê,... rớt giá mạnh làm giảm sản lượng phân bón tiêu thụ; lợi nhuận gộp của mặt hàng phân bón cũng giảm theo. Giá phân bón thế giới nhập khẩu cao hơn giá tiêu thụ trong nước vì vậy các doanh nghiệp kinh doanh phân bón tiếp tục đối mặt với tình trạng cạnh tranh khốc liệt với nhau.

+ Đặc biệt, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã làm xáo trộn, thay đổi nhiều mặt kinh tế - xã hội của Việt Nam cũng như của hầu hết các quốc gia trên thế giới. Hàng loạt các doanh nghiệp đã

phải giãn việc, ngừng việc, bố trí nghỉ luân phiên hoặc tạm đóng cửa... để phòng chống dịch. Ngành cung ứng vật tư nông nghiệp cũng không tránh khỏi sự tác động tiêu cực của dịch bệnh đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Ngoài ra, giá nông sản (bắp, mì lát), nguyên liệu thức ăn chăn nuôi biến động khó lường, phụ thuộc vào tình hình chăn nuôi trên thế giới và trong nước. Việc kinh doanh bắp hạt nông sản Công ty không thực hiện được do ảnh hưởng của hậu dịch tả heo Châu Phi. Do bão lũ liên tục vào các tháng cuối năm nên thiếu hụt nguồn mì lát kinh doanh.

Tất cả các vấn đề nêu trên đã tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua. Dù vậy, với tất cả nỗ lực cố gắng của tập thể Ban điều hành và người lao động, Công ty tiếp tục duy trì được thị phần và quy mô hoạt động; hoàn thành tất cả các chỉ tiêu nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thông qua, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (lợi nhuận) đạt vượt kế hoạch.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH 2020	TH 2020	TH2020/ KH2020 (%)
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	298.784	326.027	109,1
2	Tổng sản lượng	Tấn	47.600	50.908	106,9
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.520	2.360	155,2
4	Phát sinh nộp ngân sách	Triệu đồng	1.305	1.723	132,03

Doanh thu thuần và tổng sản lượng tiêu thụ Công ty vượt từ 6,9% đến 9,1% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 155,2% kế hoạch. Ngoài lợi nhuận chính từ mặt hàng phân bón kinh doanh, lợi nhuận của mặt hàng nông sản khoai mì cũng góp phần quan trọng vào tổng lợi nhuận do mức lãi gộp được cải thiện trong năm 2020. Tuy nhiên, mặc dù thực hiện đạt và vượt kế hoạch đề ra song tổng lợi nhuận còn thấp do mức lãi gộp đối với nông sản và phân bón thấp. Điều này đòi hỏi công ty phải tiếp tục nỗ lực hơn nữa để nâng dần tỷ suất lợi nhuận trong thời gian tới. Năm 2020 Công ty không có công nợ xấu khó đòi.

Thuận lợi

- Công ty Docam là doanh nghiệp hoạt động lâu năm trong ngành phân bón, nông sản; có uy tín, thương hiệu, tình hình tài chính lành mạnh.

- Được sự quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ của các cơ quan chức năng và Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (cổ đông lớn) đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động của Docam.

- Công ty được Ngân hàng Vietinbank Đồng Nai và Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Đồng Nai hỗ trợ tín dụng, kể cả vay, mua ngoại tệ để thanh toán hàng nhập khẩu.

- Được sự đồng hành, chia sẻ của đối tác/khách hàng, quý cổ đông cùng những giải pháp đúng đắn, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và sự đoàn kết vượt qua khó khăn của toàn thể nhân viên công ty.

Khó khăn

- Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Trong năm 2020, thị trường phân bón trong nước diễn biến khó lường, việc cạnh tranh không lành mạnh vẫn tiếp tục diễn ra, sức mua yếu do diện tích đất trồng trọt ngày càng giảm do xu hướng đô thị hóa; đồng thời giá các loại nông sản như thanh long, hạt tiêu, cà phê, cao su,... xuống thấp làm giảm nhu cầu tiêu thụ phân bón và sản lượng phân bón tiêu thụ cũng giảm mạnh theo.

- Chính sách quản lý phân bón của các cơ quan chức năng chưa đồng bộ, thủ tục rườm rà, phức tạp gây khó khăn cho công ty rất nhiều.

- Cơ chế bán hàng của Công ty (không bán nợ), chi phí đầu vào của công ty tăng đáng kể do lương tăng, BHXH tăng, tiền thuê đất cao,...

Đánh giá chung: Công ty duy trì được thị phần, sản lượng nông sản tiêu thụ tăng nhiều so với năm 2019, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành chỉ tiêu tổng sản lượng. Phân bón kinh doanh giảm khoảng 10% so với năm trước. Kết quả sản xuất kinh doanh (lợi nhuận) đạt vượt so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm trước. Trong năm 2020, Công ty hoàn thành tất cả các chỉ tiêu nhiệm vụ được giao. Tình hình tài chính công ty lành mạnh. Đời sống tinh thần và vật chất của người lao động được ổn định. Công ty thực hiện tốt các quy định tài chính đối với Nhà nước.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (*phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh*)

Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	% tăng, giảm
Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	105.204	117.922	+ 12,08%
Tài sản dài hạn	Triệu đồng	2.639	1.999	- 24,25%
Tổng tài sản	Triệu đồng	107.844	119.921	+ 11,19%

Tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu tổng tài sản, tỉ lệ 97,5% năm 2019 và 98,3% năm 2020. Cơ cấu tài sản công ty nghiêng về tài sản ngắn hạn (trị giá 117.922 triệu đồng chiếm 98,3% tổng tài sản), phù hợp với lĩnh vực hoạt động thương mại của công ty.

b) Tình hình nợ phải trả

- *Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ*

- *Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay*

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2019	Năm 2020	% tăng, giảm
Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	5.979	16.000	+ 167,60%
Nợ dài hạn	Triệu đồng	-	-	-
Nguồn vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	101.865	103.921	+ 2,01%
Tổng cộng nguồn vốn	Triệu đồng	107.844	119.921	+ 11,19%

Trong năm qua, Công ty không có các dự án đầu tư lớn nên không vay các khoản nợ dài hạn nào, chủ yếu sử dụng vốn chủ sở hữu và vay tín dụng ngắn hạn.

Các khoản nợ của Công ty tăng chủ yếu từ khoản vay ngắn hạn Ngân hàng và khoản phải trả người bán. Tại thời điểm cuối năm số dư nợ vay ngân hàng bằng 8.505 triệu đồng.

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 15,40% cho thấy khả năng độc lập về mặt tài chính của Công ty rất cao.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty đã ban hành bổ sung đầy đủ các quy chế, quy trình và quy định cơ bản phù hợp, nâng cao chất lượng bộ máy tổ chức hoạt động kinh doanh.

Tìm hiểu rõ nhu cầu của khách hàng nhằm cải tiến các sản phẩm phân bón, phù hợp với tình hình mùa vụ và cây trồng. Đáp ứng yêu cầu của khách hàng kịp thời, trong thời gian ngắn nhất.

Duy trì đào tạo cán bộ công nhân viên, khen thưởng khuyến khích mỗi nhân sự, tập thể có tiến bộ vượt bậc trong công việc đóng góp sáng kiến vào quá trình hoạt động sản xuất của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Căn cứ vào tình hình nội tại của Công ty và những dự báo về thị trường, Công ty xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch cho thời gian tới như dưới đây.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được xây dựng một cách thận trọng dựa trên dự báo tình hình dịch Covid-19 vẫn diễn biến phức tạp, vừa lo sản xuất vừa lo phòng bệnh, sức tiêu thụ phân bón, nông sản (mì lát) giảm do giá phân bón tăng cao trong khi đó giá cả nông sản (cà phê, cây ăn trái,...) vẫn chưa được cải thiện, tình hình dịch bệnh và mất mùa trên cây khoai mì. Cụ thể kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị Tính	TH 2020	KH 2021	KH2021/ TH2020 (%)
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	326.027	240.880	73,88
2	Tổng sản lượng	Tấn	50.908	35.000	68,75
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.970	3.900	131,31
4	Các khoản phát sinh nộp ngân sách	Triệu đồng	1.723	1.288	74,75

Mục tiêu chủ yếu của công ty:

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh thương mại phân bón, nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi và các hoạt động dịch vụ khác nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, cổ đông; Xây dựng và phát triển thương hiệu DOCAM trở thành một thương hiệu mạnh về thương mại dịch vụ, vật tư nông nghiệp.

Chia sẻ và hợp tác với các đối tác/khách hàng, đảm bảo đôi bên cùng có lợi.

Đồng hành với sự phát triển của các vùng nông nghiệp gắn kết với sự phát triển của Công ty.

Sử dụng và bảo toàn vốn hiệu quả; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Hoạt động thương mại, dịch vụ:

Đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, mở rộng thị phần, lấy kinh doanh thương mại phân bón, nông sản, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi làm nền tảng duy trì và phát triển.

Tiếp tục bố trí sắp xếp hệ thống kho hiện hữu để gia tăng phần diện tích dịch vụ cho thuê kho qua đó sử dụng có hiệu quả hơn tài sản cố định đã đầu tư.

Dự án đầu tư:

Trên cơ sở được cơ quan có thẩm quyền cho phép, Công ty sẽ tìm kiếm đối tác để hợp tác đầu tư khu thương mại dịch vụ tại Xí nghiệp nông sản Long Khánh trên khu đất 1,7 ha nhằm khai thác có hiệu quả hơn cơ sở vật chất của Công ty.

Tìm kiếm địa điểm mới để đầu tư cơ sở vật chất, chuẩn bị cho phương án di dời trụ sở công ty ra khỏi Khu công nghiệp Biên Hòa 1 theo quyết định của UBND tỉnh Đồng Nai.

Các biện pháp để đạt được kế hoạch lợi nhuận nói trên:

- Đối với hoạt động thương mại phân bón: Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường. Tiếp tục tăng cường công tác tiếp thị đối với phân bón kinh doanh của Công ty nhằm tăng sản lượng tiêu thụ so với năm 2020. Tùy theo tình hình điều kiện thị trường, lựa chọn phương thức kinh doanh phù hợp: mua hàng trong nước và nhập khẩu. Đa dạng hoá mặt hàng phân bón kinh doanh. Xây dựng đội ngũ bán hàng và marketing, cải tiến mẫu mã bao bì theo quy định mới, có chính sách bán hàng linh hoạt để thúc đẩy doanh số. Tạo dựng mối quan hệ mật thiết với các đại lý phân phối, các bạn hàng truyền thống của Công ty, mở rộng khách hàng tiêu thụ đối với các loại phân bón có ưu thế nhằm gia tăng lợi nhuận. Quảng bá hình ảnh phân bón Docam theo hướng phân bón chất lượng cao.

- Về kinh doanh nông sản: tiếp tục duy trì mảng kinh doanh nông sản. Mì lát năm 2021 sẽ lựa chọn hình thức kinh doanh chủ yếu là mua ngay - bán ngay và mua tạm trữ khoảng 5.000 – 6.000 tấn mì để chào bán kỳ hạn cho các đối tác như Greenfeed, Cargill. Đẩy mạnh giao dịch mua bán trực tiếp nông sản vào Công ty Greenfeed.

- Dịch vụ cho thuê kho: tiếp tục bố trí, sắp xếp các kho hiện có phù hợp với phương thức kinh doanh trong tình hình mới, để dôi ra một phần diện tích kho trống dành cho thuê nhằm khai thác hiệu quả mặt bằng, kho của công ty.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các công tác khác:

. Rà soát, tổ chức lại bộ máy và đội ngũ nhân sự: thực hiện sắp xếp bộ máy nhân sự, lao động phù hợp với tình hình thực tế theo hướng tinh gọn và chuyên nghiệp.

. Tập trung quản trị vốn được giao nhằm mang lại lợi ích thiết thực cho công ty và cổ đông.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Chăm lo đời sống người lao động, đảm bảo môi trường làm việc xanh sạch, thân thiện, an toàn lao động... Duy trì và phát huy truyền thống tương thân tương ái, chia sẻ hỗ trợ cộng đồng của Công ty Cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai.

Công ty luôn khuyến khích nhân viên tham gia vào công tác xã hội và các hoạt động từ thiện, sẵn sàng dành thời gian và một phần lợi nhuận để hỗ trợ cho các tổ chức xã hội vì cộng đồng và các tổ chức tình nguyện.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2020, giá phân bón diễn biến phức tạp, chủ yếu theo chiều hướng giảm; giá một số loại nông sản (như: cà phê, cao su, hạt tiêu, thanh long...) xuống thấp, người nông dân không có lợi nhuận, cắt giảm đầu tư phân bón, buộc các doanh nghiệp trong nước phải cạnh tranh gay gắt với nhau để “tồn tại” dẫn đến sản lượng và lợi nhuận gộp phân bón cũng giảm theo. Tình hình mua bán và thị trường phân bón còn bất cập, sức mua yếu, dễ gặp rủi ro phát sinh nợ xấu. Về mặt hàng bắp hạt, nguyên liệu thức ăn chăn nuôi không tiêu thụ được do ảnh hưởng của hậu dịch tả heo Châu Phi; Công ty đã kịp thời tập trung dồn sức qua kinh doanh mặt hàng khoai mì (nguyên liệu thức ăn thủy sản), kinh doanh chủ yếu theo hình thức giao hàng tay ba và mua tạm trữ giao kỳ hạn cho các Nhà máy thức ăn chăn nuôi. Vì vậy sản lượng khoai mì tiêu thụ trong năm tăng khoảng 22% so với cùng kỳ năm trước, bù đắp một phần vào sản lượng phân bón kinh doanh bị sụt giảm.

Do lợi nhuận gộp từ phân bón và nông sản thấp mà chi phí đầu vào của doanh nghiệp vẫn tăng cao (lương tăng, BHXH tăng, giá thuê đất cao,...) dẫn đến chỉ tiêu lợi nhuận dù đạt, vượt kế hoạch đề ra song mức tỷ suất lợi nhuận còn thấp. Trong năm, mặc dù Công ty gặp rất nhiều khó khăn như đã nêu trên nhưng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã nỗ lực cố gắng thực hiện đạt tất cả các chỉ tiêu tổng doanh thu, sản lượng tiêu thụ, lợi nhuận và các khoản nộp ngân sách theo đúng quy định và nâng cao thu nhập cho người lao động; Riêng tỷ suất lợi nhuận cần phải được nâng lên trong thời gian tới để mang lại hiệu quả hơn cho Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành công ty

Trong năm qua, dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã có những định hướng, kế hoạch phát triển đúng đắn trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban điều hành đã phát huy hết năng lực, tinh thần trách nhiệm, luôn đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả. Các hoạt động đầu tư, kinh doanh đảm bảo đạt mục tiêu một cách tiết kiệm, hiệu quả. Mặc dù gặp nhiều khó khăn thách thức của thị trường phân bón thế giới và Việt Nam trong năm 2020, nhất là chịu tác động, ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19 gây xáo trộn nhiều mặt của đời sống xã hội và cách thức vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong điều kiện bình thường mới, Hội đồng quản trị đánh giá Ban Điều hành đã cố gắng tối đa và hoạt động một cách cẩn trọng và có hiệu quả trong quá trình điều hành. Đây là một nỗ lực lớn được Hội đồng quản trị ghi nhận.

Ban Điều hành đã tạo được niềm tin cho khách hàng, giữ vững thương hiệu trên địa bàn tỉnh nhà cũng như các địa phương lân cận. Công ty đã chủ động thực hiện đẩy mạnh công tác thị trường, hệ thống phân phối, chăm sóc khách hàng, tích cực quảng bá thương hiệu và xây dựng hình ảnh DOCAM với bà con nông dân trong khu vực.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2021, Công ty sẽ tiếp tục tổ chức bộ máy và hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã được Đại hội đồng cổ đông bầu. Qua đó, phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng nhằm tăng hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, chỉ đạo hoàn thành các nhiệm vụ, kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Ngoài các cuộc họp thường kỳ, Hội đồng quản trị cũng sẽ tổ chức các phiên họp bất thường, nhằm theo dõi sát sao các hoạt động của Công ty, xử lý các vấn đề cấp bách một cách kịp thời, hiệu quả nhất.

Đưa ra những chỉ tiêu, kế hoạch phù hợp, chỉ đạo Ban Điều hành bám sát tiến độ, đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ, hạn chế rủi ro trong các hoạt động của Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị (thời điểm lập Báo cáo thường niên):

Stt	Danh sách	Tỷ lệ sở hữu/ đại diện cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh	Thành viên: độc lập / không điều hành / thành viên khác
01	Bà Phan Thị Anh Thy	32,215%	Chủ tịch HĐQT	Thành viên chuyên trách
02	Ông Cao Hùng Lai	20,315%	Phó chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành. Phó Giám đốc

03	Bà Phan Phương Phúc Phú	10,000%	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành.
----	-------------------------	---------	-----------------	-----------------------------

Diễn giải:

- Ông Phùng Văn Nhi, giữ nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT đến 25/6/2020 và nghỉ hưu.
- Bà Mai Thị Xuân Hồng, giữ nhiệm vụ Thành viên HĐQT đến 25/6/2020 và nghỉ việc.
- Bà Phan Phương Phúc Phú, giữ nhiệm vụ Thành viên HĐQT từ 26/6/2020 (do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 bầu) đến nay.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT không lập các tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các Biên bản/ Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2020:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ.HĐQT	11/3/2020	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (dự kiến trong tháng 04/2020)	100%
02	Biên bản HĐQT	25/03/2020	Biên bản họp HĐQT Quý I/2020, nội dung: + Báo cáo đánh giá kết quả SXKD; Thông qua báo cáo tài chính năm 2019; + Thống nhất các nội dung chuẩn bị để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020; + Thảo luận về hoạt động sản xuất kinh doanh quý I/2020; dự báo tình hình kinh doanh quý II; + Các nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT	100%
03	02/NQ.HĐQT	17/4/2020	Nghị quyết về việc dời ngày tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 do ảnh hưởng dịch Covid-19 (không muộn hơn ngày 30/6/2020)	100%
04	Nghị quyết HĐQT	21/5/2020	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (ngày chốt danh sách: 10/6/2020; thời gian tổ chức Đại hội: 25/6/2020)	100%
/	Biên bản HĐQT	25/6/2020	Biên bản HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 họp phiên đầu tiên sau khi được Đại hội đồng cổ đông bầu để bầu Chủ tịch HĐQT và phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT	100%
05	Biên bản HĐQT	15/7/2020	Biên bản họp HĐQT Quý III/2020, nội dung: - Sắp xếp bộ máy hoạt động cho phù hợp với tình hình mới của công ty; - Về vay vốn tín dụng Ngân hàng phục vụ sản xuất kinh doanh trong 12 tháng; - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm, một số biện pháp thực hiện trong 6 tháng cuối năm; - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền.	100%
06	03/NQ-HĐQT	15/7/2020	Nghị quyết về việc kiện toàn nhân sự Ban Điều hành công ty sau ĐHCĐ 2020 (Miễn nhiệm Giám đốc, bổ nhiệm Phó Giám đốc, miễn nhiệm Kế toán trưởng, bổ nhiệm mới Kế toán trưởng)	100%

07	04/QĐ-HĐQT	15/7/2020	Quyết định v/v cho thôi giữ chức vụ Giám đốc công ty đối với bà Phan Thị Anh Thy	100%
08	05/QĐ-HĐQT	15/7/2020	Quyết định v/v bổ nhiệm (lại) chức vụ Phó Giám đốc công ty đối với ông Cao Hùng Lai	100%
09	06/QĐ-HĐQT	15/7/2020	Quyết định v/v miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Mai Thị Xuân Hồng	100%
10	07/QĐ-HĐQT	15/7/2020	Quyết định v/v bổ nhiệm Kế toán trưởng công ty đối với ông Ngô Huỳnh Minh	100%
11	08/NQ-HĐQT	15/7/2020	Nghị quyết v/v chấm dứt hoạt động Nhà máy Phân bón thuộc Công ty	100%
12	09/NQ-HĐQT	15/7/2020	Nghị quyết v/v vay vốn tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Đồng Nai	100%
13	10/QĐ-HĐQT	31/7/2020	Quyết định v/v Kiện toàn nhân sự Hội đồng xử lý tổn thất vật tư hàng hóa tồn kho, hàng hóa, tài sản trong quá trình sản xuất kinh doanh của công ty	100%
14	Biên bản 11/BB-HĐQT	27/10/2020	Biên bản họp HĐQT quý IV/2020, nội dung: - Thông qua kết quả SXKD 9 tháng - Nhiệm vụ quý IV, ước thực hiện cả năm - Một số công việc thời gian qua - Kế hoạch hoạt động năm 2021 - Các công việc khác thuộc thẩm quyền HĐQT (chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2020; Chấm dứt hoạt động Trạm VTNN Lâm San; Thanh lý một số tài sản cố định cũ, hư...)	100%
15	Biên bản 12/BB-HĐQT	18/11/2020	Biên bản họp HĐQT v/v: Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2020	100%
16	13/NQ-HĐQT	19/11/2020	Nghị quyết v/v: Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2020	100%
17	14/NQ-HĐQT	20/11/2020	Nghị quyết v/v: Chấm dứt hoạt động Trạm Vật tư nông nghiệp Lâm San trực thuộc Công ty	100%
18	15/QĐ-HĐQT	22/12/2020	Quyết định v/v: Thành lập Ban kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của ĐHĐCĐ về điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	100%
19	16/NQ-HĐQT	24/12/2020	Nghị quyết v/v: Thông qua việc cho hoàn nhập khoản trích trước chi phí tiền thuê đất	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:

Tham gia định hướng, chiến lược kinh doanh và các chủ trương lớn của Công ty, là đại diện Công ty mẹ tại Công ty.

đ) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có các tiểu ban

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Công ty đã cử thành viên HĐQT, BKS tham gia buổi tập huấn, phổ biến pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (Tập huấn hướng dẫn tổ chức Đại hội đồng cổ đông và bỏ phiếu trực tuyến) do Văn phòng đại diện UBCKNN tại TP. HCM tổ chức tại Bình Dương vào tháng 11/2020.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Danh sách	Tỷ lệ sở hữu / đại diện cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh	Diễn giải
01	Ông Ngô Huỳnh Minh	0,100%	Trưởng ban Kiểm soát	- TBKS đến 25/6/2020. - Ngày không còn là thành viên BKS: 26/6/2020
02	Ông Đoàn Tuấn Anh	0,000%	Trưởng ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là thành viên Ban KS (NK 2020 - 2025): 26/6/2020
02	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	0,000%	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là thành viên Ban KS (NK 2020 - 2025): 26/6/2020
03	Ông Phạm Châu Hoàng Sơn	10,000%	Thành viên Ban Kiểm soát	Ngày bắt đầu là thành viên Ban KS (NK 2020 - 2025): 26/6/2020

- Cơ cấu Ban Kiểm soát:

+ Trưởng ban Kiểm soát: làm việc chuyên trách tại công ty, đại diện cổ đông ngoài nhà nước được Đại hội cổ đông bầu.

+ 02 thành viên BKS còn lại: làm việc không chuyên trách, đại diện cổ đông Nhà nước được Đại hội đồng cổ đông bầu.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc kiểm toán nội bộ công ty, thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2020 đúng theo nhiệm vụ quy định trong Điều lệ công ty.

- Quá trình kiểm soát, kiểm tra báo cáo tài chính Ban kiểm soát đã kết hợp với hoạt động nghiệp vụ giám sát trong quản lý và điều hành công ty đảm bảo đúng theo Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.

- Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác)

Stt	Năm 2020	Lương công việc (đồng)	Tiền thưởng (đồng)	Thù lao (đồng)	Lợi ích khác
I	Hội đồng quản trị:				
1	Phùng Văn Nhì (Tháng 1- 6)	/	/	18.000.000	không
2	Phan Thị Anh Thy (Tháng 1- 6)	/	/	15.000.000	không
3	Cao Hùng Lai (Tháng 1- 12)	/	/	27.000.000	không
4	Mai Thị Xuân Hồng (Tháng 1- 6)	/	/	12.000.000	không
5	Phan Phương Phúc Phú (Tháng 7- 12)	/	/	12.000.000	không
II	Ban Kiểm soát:				
1	Ngô Huỳnh Minh - TBKS (Tháng 1- 6)	94.700.000	ĐHĐCĐ thường niên 2021 quyết định	/	không
2	Đoàn Tuấn Anh - TBKS (Tháng 7- 12)	53.516.154		/	không
3	Phạm Châu Hoàng Sơn (Tháng 1- 12)	/	/	18.000.000	không
4	Trương Nguyễn Ngọc Hòa (Tháng 1- 12)	/	/	18.000.000	không
III	Ban Điều hành:				
1	Phan Thị Anh Thy - Giám đốc (Tháng 1 – 6) - Chủ tịch HĐQT (Tháng 7 - 12)	279.950.000	ĐHĐCĐ thường niên 2021 quyết định	/	không
2	Cao Hùng Lai – Phó Giám đốc (Tháng 1 – 12)	219.030.000		/	không
3	Mai Thị Xuân Hồng - Kế toán trưởng (Tháng 1 - 7)	128.780.000		/	Không
4	Ngô Huỳnh Minh - Kế toán trưởng (Tháng 8 - 12)	65.170.000		/	Không
	Tổng cộng:	841.146.154		120.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không phát sinh

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không phát sinh

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã xây dựng, ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP) được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua ngày 23/4/2018. Tại thời điểm lập Báo cáo thường niên 2020, Công ty đang xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và tổ chức thực hiện từ năm 2021.

Việc thực hiện về quản trị công ty năm 2020: theo quy định hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Báo cáo kiểm toán độc lập số 423/2021/KT- RSMHCM ngày 25/3/2021 của Công ty TNHH Kiểm toán & tư vấn RSM Việt Nam gửi các thành viên HĐQT, các thành viên Ban Giám đốc Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai, như sau:

“Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai (dưới đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2021 từ trang 5 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên.

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Toàn văn Báo cáo tài chính được kiểm toán được đăng tải trên Website: www.docam.vn

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, HĐQT.

**XÁC NHẬN CỦA
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



Phan Thị Anh Thy